

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ MINH NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ MINH NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH NHAT TECHNOLOGY AND EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH NHAT TECHNOLOGY AND EQUIPMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109959080

3. Ngày thành lập: 07/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40, Ngõ 319, Phố Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982899195

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4530
10.	Bán mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4543
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Trừ mặt hàng Nhà nước cấm	4620
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn trang thiết bị y tế	4659(Chính)
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ hoạt động kinh doanh vàng	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất (Loại trừ hóa chất cấm; Hóa chất độc)	4669
23.	Trồng lúa	0111
24.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
25.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
26.	Trồng cây mía	0114
27.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
28.	Trồng cây lấy sợi	0116
29.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
30.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
31.	Trồng cây hàng năm khác	0119
32.	Trồng cây ăn quả	0121
33.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
34.	Trồng cây điều	0123
35.	Trồng cây hồ tiêu	0124
36.	Trồng cây cao su	0125
37.	Trồng cây cà phê	0126

38.	Trồng cây chè	0127
39.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
40.	Trồng cây lâu năm khác	0129
41.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
42.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
43.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
44.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
45.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
46.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
47.	Chăn nuôi gia cầm	0146
48.	Chăn nuôi khác	0149
49.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
50.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
51.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
52.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
53.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
55.	Lập trình máy vi tính	6201
56.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
58.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
60.	Bán buôn tổng hợp Trừ mặt hàng Nhà nước cấm	4690
61.	Sao chép bản ghi các loại	1820
62.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
66.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

68.	Cơ sở lưu trú khác	5590
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Xuất bản phần mềm	5820
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
74.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
75.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế	3250
76.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
77.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
78.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
79.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
80.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
81.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
82.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
83.	Xây dựng nhà để ở	4101
84.	Xây dựng nhà không để ở	4102
85.	Xây dựng công trình điện	4221
86.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
87.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
88.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
89.	Xây dựng công trình thủy	4291
90.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
91.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
92.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
93.	Phá dỡ	4311
94.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
95.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
96.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
97.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ mặt hàng Nhà nước cấm	4761

98.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bán lẻ trang thiết bị y tế	4772
99.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH VŨ HẢI	Việt Nam	Số 40, Ngõ 319, Phố Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	001087012071	
2	LƯU THỊ THANH TUYỀN	Việt Nam	Thôn Thanh Xá, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	7.000.000.000	70,000	033194000408	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU THỊ THANH TUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033194000408

Ngày cấp: 10/12/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Thanh Xá, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 40, Ngõ 319, Phố Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội